

Số: 1831/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1791/2022/HNST ngày 29 tháng 11 năm 2022 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Q, sinh năm 1976; Cư trú tại: Số 320J đường I, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà T, sinh năm 1978; Cư trú tại: Số 122 đường C, Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Q và bà T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 254, Quyền số 02/2001 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2001.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 21/11/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2022, ông Q và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, ông Q và bà T có 01 chung là V, sinh ngày 28/10/2003 (đã trưởng thành). Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Q và bà T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về ly hôn và không yêu cầu phân chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Q và bà T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 254, Quyền số 02/2001 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2001 đã hết hiệu lực.

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Q và bà T phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số: 0012204 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng